

Số: /GP-UBND

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 9 năm 2019

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 09/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà ngày 08/7/2019 và hồ sơ kèm theo; đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4010/STNMT-TNN ngày 04/9/2019 (kèm theo văn bản số 4009/TĐHS-STNMT ngày 04/9/2019 thẩm định hồ sơ báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất của Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Phục vụ sinh hoạt, hoạt động dịch vụ khám chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà.

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Nằm trong khuôn viên Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà thuộc địa phận thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Tầng chứa nước khai thác: Holocen (qh), Pleistocen (qp).

4. Tổng số giếng khai thác: 02 giếng (gồm 01 giếng đào và 01 giếng

khoan).

5. Tổng lượng nước khai thác: $54,5\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ với chế độ khai thác 365 ngày trong Năm, cụ thể như sau:

+ Mục đích cho sinh hoạt: $19,5\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

+ Mục đích cho hoạt động dịch vụ: $35\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

6. Thời hạn của giấy phép: 05 năm.

Vị trí toạ độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

| Số hiệu giếng | Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 108 độ, múi chiều 3 độ) | | Lưu lượng (m ³ / ngày đêm) | Chế độ khai thác (giờ/ ngày đêm) | Chiều sâu đoạn thu nước (m) | | Chiều sâu mực nước tĩnh (m) | Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m) | Tầng chứa nước |
|---------------|--|--------|--|-------------------------------------|--------------------------------|------|--------------------------------|--|----------------|
| | | | | | | | | | |
| | X (m) | Y (m) | | | Từ | Đến | | | |
| GD | 1663511 | 550748 | 28 | 14 | -7,5 | -8,0 | -3,0 | -3,5 | Holocen |
| GK | 1663487 | 550739 | 26,5 | 14 | -47 | -49 | -8,5 | -9,5 | Pleistocen |

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc lưu lượng, mực nước, chất lượng nước trong quá trình khai thác và truyền thông tin, số liệu theo quy định để Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, kiểm tra, giám sát.

3. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

4. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định.

5. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.

6. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước.

7. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước tại công trình.

8. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi và các cơ quan, đơn vị liên quan.

9. Thực hiện việc bảo vệ nguồn nước trong quá trình khai thác theo quy định.

10. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1, Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Sơn Hà định kỳ và đột xuất thực hiện việc giám sát quá trình thực hiện nội dung Điều 1 và Điều 2 Giấy phép này của Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà. Trường hợp phát hiện vi phạm thì xử lý nghiêm theo quy định.

2. Thực hiện việc thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà có nhu cầu tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Sơn Hà; Chủ tịch UBND thị trấn Di Lăng; Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- VPUB: PCVP(NN), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(TV300).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tăng Bính